

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 07 - 01 - 2025  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trương Quang Huy,
- Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2024; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị X, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản K, xã N, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ: Bản K, xã N, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 14/10/2024, bản tự khai ngày 11/11/2024 nguyên đơn chị Hồ Thị X trình bày: Chị và anh Hồ Văn L trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Q vào ngày 05/9/2016. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình anh L tại Bản K, xã N, huyện L, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên cãi vã nên hai bên sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị X xác định tình cảm giữa chị và anh L thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hồ Thị Kim T, sinh ngày 03/3/2016, Hồ Thị Kim Na N, sinh ngày 15/8/2022 và Hồ Minh P, sinh ngày 12/11/2023, hiện 02 con

Hồ Thị Kim Na N và Hồ Minh P đang sống cùng chị X, con Hồ Thị Kim T đang sống cùng anh L; nếu ly hôn chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con Hồ Thị Kim Na N và Hồ Minh P, giao con Hồ Thị Kim T cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, chị Xương yêu cầu anh La phải cấp dưỡng nuôi 01 con (Hồ Minh P) mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh L, xin được nuôi 02 con Hồ Thị Kim Na N và Hồ Minh P và giao con Hồ Thị Kim T cho anh La tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của con được ở với chị Xương; về cấp dưỡng nuôi con, chị X yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi 01 con (Hồ Văn P) mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị Xương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn L kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị X cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, nên không có ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử lý hôn giữa chị Hồ Thị X và anh Hồ Văn L; về con chung; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con Hồ Thị Kim Na N và Hồ Minh P cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Hồ Thị Kim T cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh La phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Hồ Văn P cùng chị X, mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết; về án phí đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Hồ Thị X yêu cầu giải quyết ly hôn anh Hồ Văn L có địa chỉ bản K, xã N, huyện L, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa

các bên “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt một bên đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn, chị Hồ Thị X và anh Hồ Văn L quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Q vào ngày 05/9/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn tại bản Khe Giữa, xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, anh L sống thiếu trách nhiệm với vợ con, mặc dù bản thân chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh L không chịu thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh L mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng anh La vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh L không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị Xương xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh La.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3.2 Về quan hệ con chung: Chị Hồ Thị X và anh Hồ Văn L có 03 con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 03/3/2016, Hồ Thị Kim Na N, sinh ngày 15/8/2022 và Hồ Minh P, sinh ngày 12/11/2023, hiện 02 con Hồ Thị Kim Na N và Hồ Minh P đang sống cùng mẹ, con Hồ Thị Kim T đang sống cùng anh La. Ly hôn, chị X có nguyện vọng được nuôi 02 con Hồ Thị Kim Na N, Hồ Minh P và giao con Hồ Thị Kim T cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; xét nguyện vọng của con Hồ Thị Kim T được ở với mẹ, nhưng để giảm bớt gánh nặng nuôi con cho chị X, mặt khác các con đã sống ổn định với chị X và anh L từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Vì vậy cần giao con Hồ Thị Kim Na N và Hồ Minh P cho chị X là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Hồ Thị Kim T cho anh L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con buộc anh Hồ Văn L phải cấp dưỡng nuôi con Hồ Minh P cùng chị X, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 02/2025 đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với các điều 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình.

3.3 Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị X thừa nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hồ Thị X là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì

vậy sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, miễn toàn bộ án phí dân sự cho chị Xương là phù hợp

Anh Hồ Văn L phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị X về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hồ Thị X và anh Hồ Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Xử, giao 02 con Hồ Thị Kim Na N, sinh ngày 15/8/2022, Hồ Minh P, sinh ngày 12/11/2023 cho chị Hồ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Hồ Thị Kim T sinh ngày 03/3/2016 cho anh Hồ Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn L phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con Hồ Minh P cùng chị X mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm.*

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Hồ Thị X được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Hồ Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/01/2025); Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật



**Trương Quang Huy    Nguyễn Thị Hồng Minh    Nguyễn Văn Châu**